

Số:

Đồng Nai, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Công khai việc thực hiện chủ trương, chính sách,
công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và phổ biến chính sách pháp luật
tại Sở Kế hoạch và Đầu tư 6 tháng đầu năm 2022**

I. VIỆC THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH

1. Phong trào thi đua yêu nước, cải cách hành chính, phổ biến quy định pháp luật.

Trên cơ sở Kế hoạch số 16621/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch phát động và tổ chức phong trào thi đua yêu nước năm 2022, trong đó chú trọng phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị cơ quan, vào việc cải cách thủ tục hành chính, cải cách công vụ, hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản điện tử.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành kế hoạch về cải cách hành chính, kế hoạch về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022. Đảng ủy, Ban giám đốc Sở đã chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính trong các cuộc họp đảng ủy, giao ban Ban giám đốc Sở và các phòng ban nghiệp vụ. Thường xuyên nhắc nhở các phòng, ban, trung tâm nghiêm túc thực hiện và quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức của đơn vị mình trong thực thi công vụ.

2. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Tiếp tục phối hợp thực hiện, rà soát tham mưu cho HĐND và UBND tỉnh rà soát, đề xuất văn bản quy phạm pháp luật cần bãi bỏ, sửa đổi và ban hành mới, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật không gây ảnh hưởng, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh, không gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng trong việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo không chứa đựng các quy định không cần thiết, bất hợp lý, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương: Văn bản số 776/SKHĐT-VP ngày 07/3/2022 về việc phối hợp rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, Văn bản số 1363/SKHĐT-VP ngày 20/4/2022 về việc phối hợp rà soát, tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, Văn bản số 2682/SKHĐT-VP ngày 27/7/2022 về việc phối hợp thống nhất báo cáo, kết quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư, Văn bản số 2724/SKHĐT-VP ngày 28/7/2022 về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã kịp thời ghi nhận và kiến nghị đến các cơ quan Trung ương và địa phương về những nội dung còn vướng mắc của các văn bản quy phạm pháp luật: báo cáo số 80/BC-SKHĐT ngày 10/2/2022 báo cáo việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị sửa đổi bổ sung các quy định bất cập để hoàn thiện pháp luật của sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính

- Công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm luôn được Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở quan tâm chỉ đạo. Thực hiện Kế hoạch số 16341/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 06/KH-SKHĐT ngày 07/01/2022 về cải cách hành chính tại Sở năm 2022, trong đó bao gồm các nhiệm vụ chính theo từng quý và có phân công trách nhiệm cụ thể các phòng/ban chủ trì thực hiện. Trong 06 tháng đầu năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thành 20/28 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 71,4% kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, Sở đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-SKHĐT ngày 10/01/2022 về kiểm soát TTHC và Kế hoạch số 116/KH-SKHĐT ngày 07/3/2022 về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTHC năm 2022. Trong đó tập trung kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính nhằm xem xét, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính của cơ quan; tạo điều kiện, kịp thời hướng dẫn các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của cơ quan và đề xuất những giải pháp sau kiểm tra nhằm chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót của tập thể, cá nhân góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Sở ban hành Kế hoạch số 82/KH-SKHĐT ngày 10/02/2022 về thông tin, tuyên truyền kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 nhằm củng cố, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người dân, CBCC, VC... về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và hỗ trợ công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp nhận các vướng mắc, các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính của tổ chức và công dân để xử lý nhanh chóng, kịp thời.

- Sở cũng đã ban hành Kế hoạch số 84/KH-SKHĐT ngày 10/02/2022 về việc tổ chức rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính năm 2022 với mục tiêu rà soát, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, rườm rà, phức tạp, mâu thuẫn, chòng chéo ... gây khó khăn, cản trở trong quá trình giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, đảm bảo cho sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Sở đã huy động tất cả các kênh thông tin để thực hiện tuyên truyền hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, những tiện ích của công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính.

- Sở thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn kết quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và cung cấp thông tin hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính cho các đơn vị có liên quan.

- Thường xuyên rà soát Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đối chiếu với Bộ thủ tục hành chính của Sở, qua đó tham mưu Ban Giám đốc xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời ban hành mới, sửa đổi và bãi bỏ/hủy bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai.

- Sở thực hiện niêm yết công khai minh bạch Bộ thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa - Trung tâm hành chính công tỉnh, địa điểm tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại giải quyết cấp đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp; tiếp nhận và hướng dẫn hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia: dangkykinhdoanh.gov.vn đúng thời gian quy định (03 ngày làm việc).

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện việc nhận và trả kết quả hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tại nhà.

- Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng có ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban Giám đốc giao trách nhiệm cho Thanh tra Sở hàng tuần kiểm tra việc thực thi công vụ tại các phòng nghiệp vụ thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kiểm tra việc xử lý văn bản và xử lý hồ sơ báo cáo Ban Giám đốc Sở trong buổi họp giao ban nhằm đưa ra các giải pháp xử lý, đôn đốc nhắc nhở, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ đảm bảo tiến độ theo quy định.

- Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng số hồ sơ tiếp nhận thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Trung tâm hành chính công tỉnh là 10.340 hồ sơ, Trong đó:

+ Lĩnh vực viện trợ PCPN: Số hồ sơ tiếp nhận là 02 hồ sơ, trong đó đã giải quyết đúng hạn là 01 hồ sơ đạt tỷ lệ 50%.

+ Lĩnh vực đầu tư (dự án ngoài ngân sách): Số hồ sơ tiếp nhận là 174 hồ, trong đó số hồ sơ đã giải quyết là 79 hồ sơ đạt tỷ lệ 45,4% (gồm: 50 hồ sơ đúng hạn đạt tỷ lệ 28,8%, 29 hồ sơ trễ hạn tỷ lệ 16,7%), còn lại 95 hồ sơ đang trong hạn xử lý chiếm tỷ lệ 54,6% tổng số hồ sơ tiếp nhận.

+ Lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp: Số hồ sơ tiếp nhận là 10.166 hồ sơ, trong đó đã xử lý hồ sơ 9.966 đạt tỷ lệ 98%, còn lại 200 hồ sơ nằm trong hồ sơ đang trong hạn xử lý chiếm 2% tổng số hồ sơ tiếp nhận.

4. Phổ biến giáo dục pháp luật:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, nhằm đảm bảo thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai thực hiện cụ thể như sau:

- Xây dựng Kế hoạch số 56/KH-SKHĐT ngày 26/01/2022 về việc công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022;

- Xây dựng Kế hoạch số 118/KH-SKHĐT ngày 08/3/2022 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2022.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương, cụ thể như sau:

- Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11/11/2020.
- Luật số 69/2020/QH14 về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020.
- Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) ngày 30/3/2021.
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật đấu thầu theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 46/2022/QH15 ngày 11/01/2022 kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ

1. Về tổ chức bộ máy: Trong 6 tháng đầu năm 2022, tổ chức bộ máy của Sở không thay đổi.

2. Về thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện giải quyết chế độ cho công chức, viên chức như sau:

- Thực hiện việc nâng lương trước thời hạn đối với 06 trường hợp, đề xuất cấp trên nâng lương trước thường xuyên 01 trường hợp và nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề đối với 11 trường hợp (*danh sách kèm theo*)

- Thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên đối với ông Bùi Minh Trí và đã được Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định bổ nhiệm ngạch thanh tra viên kể từ ngày 01/6/2022 tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 20/5/2022.

Các chế độ chính sách của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thực hiện đúng theo quy định, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Quyết định lương và danh sách nâng lương được dán trên bảng thông báo của Sở

3. Về thực hiện luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, quy hoạch:

Trong 6 tháng đầu năm 2022:

- Điều động công tác đối với 01 công chức: Điều động ông Đặng Ngọc Thiện – Chuyên viên phòng Quản lý ngành sang công tác tại phòng Kinh tế đối ngoại.

- Hoàn chỉnh hồ sơ và bổ nhiệm ông Phan Huy Toàn – Phó Trưởng phòng giữ chức vụ Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh kể từ ngày 01/6/2022 (Quyết định số 54/QĐ-SKHĐT ngày 26/5/2022).

- Hoàn chỉnh hồ sơ và bổ nhiệm lại: 02 trường hợp

+ Ông Đào Công Tùng – Phó Trưởng phòng Đầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư (Quyết định số 69/QĐ-SKHĐT ngày 12/7/2022)

+ Bà Huỳnh Thị Quế Anh – Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Quy hoạch (Quyết định số 70/QĐ-SKHĐT ngày 14/7/2022)

- Hoàn chỉnh hồ sơ và giải quyết thôi việc theo nguyện vọng đối với 02 công chức của sở:

+ Ông Mai Nhật Long, chuyên viên phòng Kinh tế đối ngoại nghỉ việc theo nguyện vọng kể từ ngày 01/5/2022 (Quyết định số 47/QĐ-SKHĐT ngày 22/4/2022)

+ Bà Trần Thị Tuyết Mai, Phó Chánh Văn phòng Sở nghỉ việc theo nguyện vọng kể từ ngày 01/6/2022 (Quyết định số 52/QĐ-SKHĐT ngày 24/5/2022)

- UBND tỉnh ban hành các quyết định:

+ Bổ nhiệm bà Đoàn Thị Ngọc Vân giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư kể từ ngày 15/01/2022 (Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 06/01/2022)

+ Điều động, bổ nhiệm ông Hồ Văn Hà, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng kể từ ngày 01/7/2022 (Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 29/6/2022)

+ Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Nguyên, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư kể từ ngày 01/7/2022 (Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 29/6/2022)

4. Về kết quả khen thưởng, kỷ luật:

Trong 06 tháng đầu năm 2022, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở đã họp bình xét, công nhận thi đua và trao danh hiệu cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm 2021. Cụ thể như sau:

4.1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Bằng khen Bộ cho 02 tập thể (Sở KHĐT, Phòng ĐKKD) và 05 cá nhân (Võ Hoàng Phương, Nguyễn Văn Quang, Hồ Ngọc Yến Nhi, Lê Thị Hồng Nhung, Nguyễn Quốc Anh Nhật).

4.2. Khen thưởng của UBND tỉnh: Tặng Cờ Thi đua xuất sắc cho 01 tập thể (P.ĐTTĐGSĐT), Tập thể lao động xuất sắc cho 04 tập thể (P.QLN,

P.ĐTTĐGSĐT, P.THQH, P.ĐKKD) và Bằng khen UBND tỉnh cho 02 tập thể (P.ĐTTĐGSĐT, P.THQH) và 27 cá nhân.

- Tặng Chiến sỹ thi đua tỉnh Đồng Nai cho 01 cá nhân (Đoàn Thị Ngọc Vân).

4.3. Khen thưởng cấp cơ sở:

- 08 tập thể và 72 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- 11 cá nhân đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở.

- 08 tập thể và 71 cá nhân được tặng Giấy khen Giám đốc Sở.

5. Về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức và người lao động:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cử công chức tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng: ông Trần Lê Trung (chuyên viên Trung tâm TVHTDN). Ngoài ra còn cử cán bộ, công chức tham gia một số lớp bồi dưỡng, tập huấn khác theo lĩnh vực tại các phòng nghiệp vụ.

6. Về công tác kê khai tài sản 6 tháng đầu năm 2022

Thực hiện triển khai, giao nộp, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 của các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 và kê khai bổ sung thuộc Sở đảm bảo theo quy định, cụ thể: 23 trường hợp thuộc đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm năm 2021, 08 trường hợp thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và 02 trường hợp kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ. Sở thực hiện công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 thông qua hình thức niêm yết tại bảng thông báo của Sở theo Kế hoạch công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 số 44/KH-SKHĐT ngày 20/01/2022; Trong quá trình công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định, không có ý kiến phản ánh, thắc mắc về nội dung các bản kê khai tài sản, thu nhập được công khai.

III. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Công khai theo biểu mẫu (*biểu mẫu kèm theo*)

Trên đây là báo cáo công khai việc thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật và công tác tổ chức cán bộ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2022./.

Nơi nhận:

- Toàn thể CBCC;

- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Nguyên

**DANH SÁCH NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

STT	Họ và tên	Năm sinh		Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi nâng bậc				Kết quả nâng bậc trong năm			
		Nam	Nữ	Ngạch hoặc chức danh	Bậc	Hệ số	Thời điểm được xếp	Ngạch hoặc chức danh	Hệ số lương mới được nâng bậc	Bậc lương sau nâng bậc	Thời gian tính bậc lương lần sau
I	Nâng lương trước thời hạn										
1	Khúc Thị Huệ		1984	01.003	4/9	3,33	1/01/2019	01.003	3,66	5/9	1/01/2021
2	Lê Ngọc Phương Uyên		1988	01.003	3/9	3,00	1/5/2019	01.003	3,33	4/9	1/5/2021
3	Trần Anh Thái	1974		01.003	7/9	4,32	1/4/2019	01.003	4,65	8/9	1/8/2021
4	Đào Công Tùng	1978		01.003	7/9	4,32	1/10/2019	01.003	4,65	8/9	1/10/2021
5	Nguyễn Thái Sơn	1977		01.003	4/9	3,33	1/9/2019	01.003	3,66	5/9	1/1/2022
6	Trịnh Văn Phúc	1976		01.003	5/9	3,66	1/10/2019	01.003	3,99	6/9	1/2/2022
II	Nâng lương thường xuyên										
1	Trần Văn Tuấn	1965		01.003	VK	6%		01.003	VK	7%	1/1/2021
2	Bùi Minh Trí	1975		01.003	5/9	3,66	1/1/2019	01.003	3,99	6/9	1/1/2022
3	Đặng Ngọc Thiện	1982		01.003	4/9	3,33	1/1/2019	01.003	3,66	5/9	1/1/2022
4	Đặng Thị Yên		1979	01.003	5/9	3,66	1/2/2019	01.003	3,99	6/9	1/2/2022
5	Đỗ Quốc Thịnh	1974		01.003	5/9	3,66	1/2/2019	01.003	3,99	6/9	1/2/2022

6	Lê Thị Dậu		1981	01.003	4/9	3,33	1/3/2019	01.003	3,66	5/9	1/3/2022
7	Nguyễn Thị Trúc Ly		1980	01.003	4/9	3,33	1/3/2019	01.003	3,66	5/9	1/3/2022
8	Nguyễn Hùng Hải	1978		04.024				04.024	10%		1/4/2022
9	Lê Phạm Thị Ngân Tuyết		1985	06.031	3/9	3,00	1/4/2019	06.031	3,33	4/9	1/4/2022
10	Nguyễn Thị Cẩm Tuyền		1990	01.004	3/10	2,72	1/5/2019	01.004	3,03	4/10	1/5/2022
11	Trương Hữu Bảo	1991		04.025				04.025	5%		1/6/2022

Đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Chương: 413

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ
- Sở Kế hoạch và Đầu tư công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng/năm	Ước thực hiện 6 tháng/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng/năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1.186.000.000	37.919.523		
1	Lệ phí	285.000.000	1.360.000		
	Lệ phí Đăng ký doanh nghiệp; Lệ phí Đăng ký kinh doanh	285.000.000	1.360.000	0,48%	1,51%
2	Phí	901.000.000	36.559.523		
	Phí Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; Phí cung cấp thông tin	826.000.000	3.160.000	0,38%	2,14%
	Phí Thẩm định dự án	75.000.000	33.399.523	44,53%	43,14%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	893.000.000	33.219.571		
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	893.000.000	33.219.571		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	893.000.000	33.219.571	3,72%	15,29%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	870.700.000	6.911.952		
1	Lệ phí	285.000.000	1.360.000		

	Lệ phí Đăng ký doanh nghiệp; Lệ phí Đăng ký kinh doanh	285.000.000	1.360.000	0,48%	1,51%
2	Phí	585.700.000	5.551.952		
	Phí Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; Phí cung cấp thông tin	578.200.000	2.212.000	0,38%	2,14%
	Phí Thẩm định dự án	7.500.000	3.339.952	44,53%	43,14%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.452.000.000	5.447.636.735		
1	Chi quản lý hành chính	14.544.000.000	5.418.370.699		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.156.000.000	5.094.449.564	45,67%	104,07%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.388.000.000	323.921.135	9,56%	68,50%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	108.000.000	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	108.000.000	0		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế	1.800.000.000	29.266.036	0	0
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.800.000.000	29.266.036	1,63%	1,63%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				